

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+BK6+TD2	7:25	0+0+16	0+0+0		2+1+19	0+0+0	chuyen 1 P2-bk6
2		CLO+RC5+RP2	7:25	16+0+5	0+0+0		12+3+7	0+0+0	
3		P8+TD1+TD3+P3	9:25	7+0+13	0+0+0		0+3+17	0+0+0	
4		VSP02+TD5+P9	9:25	11+11+0	0+0+0		2+10+7	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - BK6 - TD2	CREW: XHOÀN - Dương - Tú	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	88	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH DUY HAI	TD2	94	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD2	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN NAM	TD2	93	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THẬP TOÀN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TUẤN ANH	TD2	91	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ MINH ĐỨC	TD2	84	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	90	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	89	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH TIẾN	TD2	85	1	5	20	90	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN TÀI	TD2	92	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MINH	TD2	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	CÚ THANH NHAN	TD2	83	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN THUY	TD2	95	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH VI QUAN	TD2	37-38	2	15		70	SINH HUN	Vietnamese
17	ĐO VĂN TOÀN	TD2	97	1	5		55	SINH HUN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	80	2 + 1		CHUYỂN 01 PAX TỪ P2 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	1		
3	TD2	17	17	90	1.209	20	19		
TOTAL		17	17	90	1.209	100	22		
WEIGHT KG				90	1.209	100			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2023	TO: CLO - RC5 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LTuấn - MTHAO - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	17	1	5	20	75	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ MINH TỬ	CLO	16	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	08	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG TAM	CLO	23	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU SƠN	CLO	22	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
6	HUỲNH NGỌC BÌNH	CLO	14	1	14		76	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠO QUANG ĐUNG	CLO	18-19	2	9		58	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	15	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	11	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
10	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	09-10	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
11	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	07	1	9		60	DVL	Vietnamese
12	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	06	1	5		64	DVL	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT HỒ	CLO	20	1	15		76	DVL	Vietnamese
14	PHAN THANH TỊNH	CLO	12-13	2	20		65	DVL	Vietnamese
15	YOS VAISAL	CLO	04-05	2	20		82	SCHLUMB	Indonesian
16	VU VAN NAM	CLO	24	1	12		67	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN VINH	CLO	21	1	14		92	DVL	Vietnamese
18	TRƯƠNG CÔNG THỊN	RP2	04-06	3	19	15	71	SINH HUNG	Vietnamese
19	BUI VĂN THUY	RP2	75	1	4		52	SINH HUNG	Vietnamese
20	VĂN VÔ THIÊN	RP2	67-68	2	10		63	SINH HUNG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	21	164	1.179	20	12		
2	RC5	0	0	0	0	0	3		
3	RP2	3	6	33	186	15	7		
TOTAL		20	27	197	1.365	35	22		
WEIGHT KG				197	1.365	35			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: P8 - TD1 - TD3 - P3	CREW: KHOAN - Dương - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

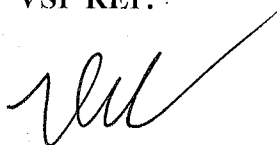
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CÔNG THANH	P8	41-42	2	15		82	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC THỊNH	P8	38-39	2	11		54	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG NGOC HOAI	P8	40	1	20		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẶNG THẮNG LONG	P8	43-44	2	20	33	73	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH DŨNG	P8	47-48	2	15		81	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	P8	45	1	16		73	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN TRỌNG TUẤN	P8	46	1	8		82	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN NAM	TD1	46	1	12		86	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	48	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ QUỐC BAO	TD1	49	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG ANH TUẤN	TD1	40	1	14		85	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC HOÀN	TD1	37-38	2	13	20	85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	45	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ BÁ PHƯƠNG	TD1	41-42	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THUƠNG VŨ	TD1	43	1	13		87	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	TD1	50	1	5		65	YTE	Vietnamese
17	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	35-36	2	12		53	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ANH VINH	TD1	44	1	5		59	DVL	Vietnamese
19	BUI TRUNG UYÊN	TD1	39	1	7		80	PSV	Vietnamese
20	VŨ HOANG QUÂN	TD1	51	1	5		59	PSV	Vietnamese
21	TRẦN MINH HOANG	TD1	48	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	7	11	105	510	33	0		
2	TD1	14	17	128	1.010	20	17		
3	TD3	0	0	0	0	02	1		
4	P3	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		21	28	233	1.520	83	21		
WEIGHT KG				233	1.520	83			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2023	TO: VSP02 - TD5 - P9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LTuấn - MTHAO - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HAI	VSP02	08-10	3	20		56	BA SON	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC KHANH	VSP02	14-15	2	15		80	BA SON	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	VSP02	16-17	2	15		76	BA SON	Vietnamese
4	TÔ VU DUNG	VSP02	11-12	2	18		55	Shintra	Vietnamese
5	PHAN THANH MY	VSP02	06	1	12		70	SHINTRAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHONG	VSP02	02-03	2	15		65	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC THO	VSP02	04-05	2	12		64	SHINTRAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TÀI	VSP02	07	1	10		55	SHINTRAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐEN	VSP02	01	1	7		52	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CUONG	VSP02	13	1	6		61	SHINTRAC	Vietnamese
11	NGUYỄN KIM PHI HUNG	TD5	62	1	7		71	XAYIAP	Vietnamese
12	TRẦN HUY ANH	TD5	63	1	10	14	94	XAYIAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÀ	TD5	51-52	2	15		64	XAYIAP	Vietnamese
14	PHẠM QUANG CHUNG	TD5	60	1	10	15	54	XAYIAP	Vietnamese
15	HÀ ĐỨC TUNG	TD5	59	1	20		63	XAYIAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG THÀNH	TD5	56	1	16		84	XAYIAP	Vietnamese
17	HÀ MẠNH HUNG	TD5	54-55	2	17		61	XAYIAP	Vietnamese
18	HOANG VĂN HẢO	TD5	53	1	7		72	XAYIAP	Vietnamese
19	BIỆN VĂN THIÊN	TD5	57-58	2	20		80	XAYIAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG VINH	TD5	67-69	3	20		78	XAYIAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KIM	TD5	65-66	2	20		60	XAYIAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	10	17	130	634	0	2		
2	TD5	11	17	162	781	29	10		
3	P9	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	34	292	1.415	29	16		
WEIGHT KG				292	1.415	29			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN